

Bản án số: 143/2024/HSST

Ngày: 11/12/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V - TP. HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Thịnh

*Các Hội thẩm nhân:* Ông Nguyễn Xuân Thuật và bà Phùng Thị Chiểu

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Hưng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2024/QĐXX - HSST ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Đào Văn Th, sinh năm 1978. Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, xã H H, huyện H H, tỉnh N Đ. Trình độ văn hóa: 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Đào Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1944. Vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B V, thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*+ Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 8, xã B Tr, huyện B V, thành phố Hà Nội

*+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*- Anh Trương Hồng Kh, sinh năm 1989*

Địa chỉ: Thôn T, xã V N, huyện Ú H, thành phố Hà Nội.

(Anh T, anh Kh vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 11/7/2022, Công an xã B Tr tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Ngọc T với nội dung: Tổ giấc Đào Văn Th có hành vi mượn chiếc xe ô tô BKS 30A – 321.98 của anh ngày 08/7/2022 rồi mang đi cầm cố, đến nay chưa trả. Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng cuối năm 2021, Th cùng với anh Bùi Văn Đ, SN 1977 và vợ anh Đg là chị Đỗ Thị H, SN 1979 (đều có HKTT: xã H S, huyện H H, tỉnh N Đ) đi làm thuê lắp đặt điện nước cho nhà bà Hoa ở thôn 9- B Tr - B V- Hà Nội. Khi làm việc tại đây thì Th cùng với anh Đồng và chị Hương ở trọ tại thôn 9 - B Tr- B V. Quá trình làm việc tại đây thì Th có biết và chơi cùng anh Nguyễn Ngọc T và anh Lương Tuấn Hải (SN: 1975, HKTT: Thôn 9, xã B Tr, huyện B V, thành phố Hà Nội). Vào ngày 08/7/2022, Th cùng anh T có đến nhà anh Hải để cùng ăn cơm, uống rượu. Khi ăn cơm xong thì Th cùng anh T lên tầng 2 nhà anh Hải cùng ngủ trưa. Khi đó do không có tiền tiêu sài và đang nợ nần nên Th nảy sinh ý định mượn xe ô tô nhãn hiệu FOTURNER, BKS: 30A-321.98 màu trắng loại 07 chỗ của anh T để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài nên Th đã hỏi mượn xe ô tô của anh T. Khi mượn xe thì Th nói với anh T là để đi mua nhà phao cho vợ của Th ở H Đ - Hà Nội. Do đã quen biết nên anh T tin tưởng và giao cho Th mượn xe ô tô nhãn hiệu FOTURNER, BKS: 30A-321.98. Khi mượn được xe ô tô của anh T thì Th thấy trên xe có 01 giấy chứng nhận đăng kiểm của xe và 01 giấy biên nhận của Ngân hàng đang giữ đăng ký xe ô tô, khi đó Th đã điều khiển xe ô tô xuống H Đ - Hà Nội rồi lên mạng xã hội facebook tìm địa chỉ để cầm cố xe ô tô. Th thấy có 01 tài khoản facebook đăng bài cho cầm cố, mua bán xe ô tô cũ nên đã liên hệ (do đã lâu Th không nhớ tài khoản facebook của người này và hiện Th đã xóa hết tin nhắn nên không còn lưu gì). Khi liên hệ cho người này thì Th hẹn gặp tại một quán café tại phường V Ph - H Đ (Th không nhớ quán nào) để trao đổi cầm cố xe. Khi đến địa chỉ hẹn, Th gặp 01 nam thanh niên dáng người cao gầy, tóc cắt ngắn khoảng 32 tuổi (Th không biết tên, năm sinh, địa chỉ) đứng ra gặp để làm thủ tục cầm cố xe. Khi xem xe thì nam thanh niên thấy xe không đúng tên chính chủ của Th, nên bảo Th phải làm giấy tờ liên quan để chứng minh phương tiện xe ô tô trên là của Th thì mới cho cầm cố xe. Sau đó, Th đã làm giấy tờ mua bán xe với nội dung anh T đã bán xe ô tô trên cho Th rồi Th ký giả chữ ký của anh T vào mục bên bán và ký tên Th vào mục bên mua. Khi làm xong giấy tờ thì nam thanh niên trên đồng ý cho Th cầm cố xe với giá 120.000.000 đồng nhưng phải làm giấy tờ bán xe từ Th sang cho nam thanh niên này. Khi hoàn tất thủ tục thì Th được thanh niên trên giao cho số tiền 116.000.000 đồng do trừ đi 4.000.000 đồng tiền lãi, khi đó nam thanh niên kia chuyển khoản toàn bộ số tiền trên cho Th vào số tài khoản 109872788520 ngân hàng Viettinbank

của Th. Sau đó, Th giao xe ô tô, chìa khóa xe, giấy tờ xe và giấy tờ mua bán cho nam thanh niên trên. Sau đó, Th nhắn tin điện thoại về cho chị Hương vợ anh Đồng là đã cầm xe ô tô của anh T rồi. Th bắt xe vào tỉnh Đắk Lắk để đi làm đồng thời trốn tránh anh T và Cơ quan chức năng. Toàn bộ số tiền 116.000.000 đồng cầm xe ô tô của anh T, Th đã sử dụng vào việc đi tàu xe, chi trả chi phí ăn ở, đi chơi hết. Đến ngày 04/10/2024, Th ra Hà Nội để đi làm biết được bản thân đang bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện B V ra Quyết định truy nã về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh T, nên Th đã tự nguyện đến Công an quận B T L để tự thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 124 ngày 17/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B V đã định giá chiếc xe ô tô BKS 30A-321.98 có trị giá 440.000.000đ ( Bốn trăm, bốn mươi triệu đồng).

Tại Công văn số 4982 ngày 23/8/2022 của Tập đoàn bưu chính viễn thông xác định: số thuê bao 0942.383.932 đăng ký chủ sử dụng là Đào Văn Th, SN 01/6/1978, đăng ký sử dụng từ ngày 09/8/2019 đến nay. Chủ thuê bao số 0396.113.366 là Trương Hồng Kh (SN 1989, địa chỉ: thôn T, xã V N, huyện Ư H, Hà Nội).

Theo nội dung trả lời của Ngân hàng TMCP Quốc Tế chi nhánh Đống Đa xác định: Ngày 30/12/2019, Nguyễn Ngọc T đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Foruner BKS 30A-321.98 theo Hợp đồng số 3967277(1)19. Hiện phương tiện do anh T quản lý và sử dụng, ngân hàng chỉ giữ bản gốc giấy đăng ký phương tiện.

Xác minh tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 3302S, địa chỉ: Ph Th, thị xã S T, Hà Nội xác định: Phương tiện xe ô tô nhãn hiệu Fortuner BKS 30A-321.98 đã kiểm định tại Trung tâm ngày 25/01/2022, tên chủ phương tiện là Nguyễn Ngọc T.

Cơ quan CSĐT đã T hành làm việc với Trương Hồng Kh, xác định: Kh làm công việc mua bán xe ô tô cũ, ngày 08/7/2022 có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0942.383.932 gọi vào số điện thoại của Kh là 0396.113.366 để trao đổi về việc bán xe ô tô. Kh đồng ý và hẹn người đàn ông này tại quán café ở V Ph – H Đ (Kh không nhớ tên quán). Đến chiều cùng ngày, người đàn ông này điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Fortuner BKS 30A-321.98 đến gặp Kh. Khi gặp nhau, người đàn ông giới thiệu tên là Th ở H H – N Đ, và đang có nhu cầu bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fortuner BKS 30A-321.98. Kh có yêu cầu xem giấy tờ xe thì Th đã cung cấp cho Kh: 01 đăng ký xe ô tô bản phô tô, đăng kiểm bản gốc, giấy biên nhận đăng ký xe ô tô của ngân hàng VIB, 01 giấy mua bán xe giữa Nguyễn Ngọc T và Đào Văn Th, căn cước công dân của Th. Sau khi xem giấy tờ, Th và Kh thỏa thuận giá mua bán là 530.000.000đ. Tuy nhiên, do xe không phải là chính chủ của Th, nên Kh đã đặt cọc trước số tiền 120.000.000đ, số còn lại thì sau khi hoàn tất thủ tục sang tên xong thì Kh sẽ trả nốt, Th đồng ý. Sau đó, hai bên thiết lập hợp đồng đặt cọc đề ngày 08/7/2022. Sau đó, Kh đưa số tiền 120.000.000đ cho Th, Th đưa cho Kh xe ô tô, chìa khóa xe, đăng ký xe bản phô tô, đăng kiểm, giấy biên nhận đăng ký xe của ngân

hàng, giấy mua bán xe. Hai bên hẹn sau 10 ngày sẽ hoàn tất thủ tục sang tên. Tuy nhiên, khi đến hẹn, Th không liên lạc gì về việc hoàn thiện thủ tục sang tên. Kh có điện thoại cho Th thì Th hẹn từ từ sẽ làm thủ tục. Sau 01 tháng vẫn không thấy Th liên lạc, Kh có điện thoại cho Th thì không liên lạc được.

Ngày 02/7/2023, CQĐT đã thu giữ được chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fortuner BKS 30A-321.98 từ anh Trương Hồng Kh. Ngày 15/9/2023, Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe ô tô cho anh Nguyễn Ngọc T.

Ngày 16/8/2023, CQĐT ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Ngọc T trong giấy mua bán xe ô tô đề ngày 05/7/2022 giữa T và Th. Tại Kết luận giám định số 6519 ngày 02/10/2023 của PC 09, Công an thành phố Hà Nội kết luận: chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Ngọc T trong hợp đồng đề ngày 05/7/2022 với mẫu so sánh gửi giám định, không phải là cùng một người ký, viết ra.

Về dân sự: Anh Nguyễn Ngọc T đã nhận lại được chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fortuner BKS 30A-321.98 nên không có yêu cầu, đề nghị gì. Anh Trương Hồng Kh đề nghị Đào Văn Th phải bồi thường số tiền 120.000.000đ (Một trăm, hai mươi triệu đồng), trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo tác động gia đình đã khắc phục toàn bộ số tiền trên cho anh Trương Hồng Kh, anh Kh không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 132/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đào Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Văn Th từ 06 năm đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì về dân sự. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng, không có ý kiến, khiếu nại gì đối với Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của bị hại, người liên quan, và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ căn cứ xác định: Ngày 08/7/2022, tại nhà của anh Lương Tuấn H ở thôn 9, xã B Tr, huyện B V, do không có tiền tiêu sai nên Đào Văn Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fortuner BKS 30A-321.98 của anh Nguyễn Ngọc T để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sai cá nhân. Để thực hiện mục đích trên, Th đã đưa ra thông tin gian dối, nói dối anh T là mượn xe để đi mua nhà phao cho vợ ở H Đ, Hà Nội, anh T tin tưởng và đã giao chiếc xe ô tô cho Th mượn. Sau khi mượn được xe của anh T, Th đã mang đi cầm cố lấy số tiền 120.000.000đ rồi tiêu sai cá nhân hết. Trị giá chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fortuner BKS 30A-321.98 được Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự định giá là 440.000.000đ. Do vậy HĐXX có đủ căn cứ chứng minh hành vi của Đào Văn Th thực hiện ngày 08/7/2022 đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người liên quan, người thân bị cáo có công với cách mạng, sau khi sự việc xảy ra, rồi biết mình bị truy nã, bị cáo tự nguyện ra tự thú, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Qua phân tích và nhận định như trên, trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt lớn, thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới các tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục được toàn bộ hậu quả, người thân bị cáo có công với cách mạng, sau khi sự việc xảy ra, rồi biết mình bị truy nã, bị cáo tự nguyện ra tự thú, do vậy xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, yên tâm cải tạo sớm hòa nhập xã hội.

Tại khoản 5 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, nhưng xét điều kiện và hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Ngọc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Hồng Kh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 120 triệu đồng là số tiền anh Kh đặt cọc mua xe của Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo tác động gia đình đã khắc phục toàn bộ số tiền này trả anh Kh, anh Kh đã nhận số tiền và không yêu cầu gì về dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1./ Xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2./ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Đào Văn Th: 06 ( *Sáu* ) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 04/10/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

3./ Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Đào Văn Th phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4./ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện B V ;
- Công an huyện B V;
- CCTHADS B V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phúc Thịnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



